

PHỤ LỤC: DANH MỤC NGHỊ QUYẾT ĐĂNG KÝ TRÌNH HĐND TỈNH TẠI
CÁC KỶ HỌP CỦA HĐND TỈNH TRONG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số 4562/UBND-KTTH ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
1	Kỷ họp thường lệ giữa năm 2026 (dự kiến tổ chức vào tháng 7/2026)				
1	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Nghị quyết về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum cũ	Sửa đổi Phụ lục về Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với các phương tiện ra, vào các cửa khẩu) trong Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y được ban hành tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum (cũ) cho phù hợp với thực tế hiện nay và các kiến nghị của các doanh nghiệp khi tham gia vận chuyển hàng hóa qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y	Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (chỉ tiết khoản 2 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)		BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi
2	Chính sách Hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi thủy sản, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản thân thiện với môi trường hoặc chuyển ra ngoài lĩnh vực khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày ngày 10/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái	Điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Ngày 11/3/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 339/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Theo đó Chính phủ định hướng phát triển lĩnh vực khai thác thủy sản như sau: (i) Phát triển khai thác hải sản vùng khơi hiệu quả, bền vững trên cơ sở giám sát cường lực khai thác đảm bảo phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản; (ii) Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lồng, vùng ven bờ và khai thác thủy sản nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với phát triển nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái, nghề cá giải trí; (iii) Tuân thủ các quy tắc ứng xử nghề cá có trách nhiệm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; (iv) Xây dựng cơ cấu nghề khai thác hợp lý, cơ cấu lao động chuyển ngành, kiếm nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản, đặc điểm kinh tế - xã hội từng vùng. Phấn bó hạn ngạch khai thác thủy sản phù hợp; (v) Giám thiều, tiến tới chấm dứt các nghề khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản, chuyển đổi các nghề xâm hại lớn đến nguồn lợi, sử dụng nhiều nhiên liệu sang các nghề thân thiện Trong thời gian qua, sản lượng thủy sản khai thác của tỉnh Quảng Ngãi luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên hiệu quả đánh bắt của mỗi chuyến biển đạt thấp, sản lượng từng tàu có chiều hướng giảm dẫn đến thu nhập của ngư dân giảm, lao động khai thác thủy sản ngày càng thiếu hụt. Để từng bước xây dựng nghề cá phát triển bền vững theo định hướng của Chính phủ, việc xây dựng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết trong giai đoạn hiện nay để giám sát cường lực khai thác đảm bảo phù hợp với trữ lượng nguồn lợi thủy sản, xây dựng cơ cấu nghề khai thác hợp lý phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn lợi thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Nông nghiệp và Môi trường
4	Nghị quyết HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026	Kết luận của Tỉnh ủy về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
5	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	Khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bởi Khoản 32 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15)	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
6	Nghị quyết dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2027	Khoản 2 Điều 88 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
7	Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	Điểm a Khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
8	Nghị quyết Ban hành Quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm	Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia	Điểm a Khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
9	Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Thông tư số 35/2018/TT-BTC, ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện	Điểm a Khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
10	Nghị quyết Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Căn cứ Quyết định số 04/2024/QĐ-TTg ngày 22 tháng 03 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện	Điểm a Khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
11	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai ngày 18/01/2024	Điểm a điểm c Điều 21		Sở Tài chính

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
12	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án Phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2035.	Khoản 7, Điều 1, Nghị quyết 162/2024/QH15, ngày 27 tháng 11 năm 2024 quy định: d) Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định việc sử dụng ngân sách thuộc Chương trình để hỗ trợ các dự án phát triển công nghiệp văn hóa do doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cộng đồng thực hiện; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án, phi dự án phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ, phát huy đa dạng các biểu đạt văn hóa trong cộng đồng, ưu tiên tài năng trẻ, người dân tộc thiểu số và phụ nữ, bảo đảm quyền bình đẳng giới trên địa bàn. Trong khuôn khổ Chương trình, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được quy định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể.	Đề án vừa triển khai nhiệm vụ được quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật cấp trên, vừa là Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.	Hiện nay, việc thực hiện Nghị quyết 33 về phát triển văn hóa con người, nhân tố 2 địa phương Kon Tum và Quảng Ngãi cụ thể ban hành các Chương trình Kế hoạch công tác cụ thể hóa. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cử đại ban hành Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về thông qua đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Tuy nhiên, Quốc hội đã ban hành Căn cứ Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Trong Nghị quyết đề cập tổng thể các mục tiêu liên quan đến quá trình triển khai cấp tỉnh như: b) Mục tiêu cụ thể: (1) Hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người, hệ giá trị gia đình Việt Nam được triển khai thực hiện trên cả nước thông qua các bộ quy tắc ứng xử; (2) Phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 03 loại hình thiết chế văn hóa cấp tỉnh (Trung tâm Văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Bảo tàng, Thư viện); 80% các đơn vị hành chính cấp huyện có Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn; bảo đảm vận hành hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở cấp xã, thôn; (3) Phần đầu hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt (khoảng 120 di tích) và 70% di tích quốc gia (khoảng 2.500 di tích); (4) Phần đầu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP của cả nước; (5) Phần đầu 100% đơn vị hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tin học hóa, chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; (6) Phần đầu 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục quốc dân được tiếp cận, tham gia các hoạt động giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa; (7) 90% văn nghệ sỹ tài năng, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn; (8) Các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật, điện ảnh, lý luận phê bình văn học, nghệ thuật xuất sắc, chất lượng cao được hỗ trợ sáng tác, công bố, phổ biến; Trên cơ sở đó, Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Căn cứ Khoản 1, Điều 4; Điều 21, Điều 22 Luật phí và Lệ phí (Văn bản số 130 /VBHN-VPQH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc Hội về văn bản Hợp nhất Luật phí và lệ phí). - Căn cứ Điều 1, 2, 3, 4, 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; - Căn cứ Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016 /NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; - Căn cứ khoản 5, Điều 2, Điều 4, 5, 6, 7 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Căn cứ Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Theo điểm a, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 Căn cứ vào danh mục được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Luật Phí và Lệ phí quy định về danh mục phí và lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh; Căn cứ Điều 2, Thông tư 85/2019 quy định Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch gồm: 4. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với danh lam thắng cảnh thuộc địa phương quản lý). 5. Phí thăm quan di tích lịch sử (đối với di tích thuộc địa phương quản lý). 6. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng (đối với công trình thuộc địa phương quản lý). 7. Phí thăm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp. 8. Phí thư viện (đối với thư viện thuộc địa phương quản lý)	Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã ban hành các nghị quyết thuộc các danh mục trên. Tuy nhiên, một số mức thu đã lạc hậu so với các tỉnh lân cận và điều kiện kinh tế xã hội hiện nay. Mặt khác, thực hiện ý kiến chỉ đạo về việc sớm hoàn thiện các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền địa phương. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình HĐND đăng ký việc ban hành Nghị quyết trên vào năm 2026. - Việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu chứng tích Sơn Mỹ là cơ sở quan trọng trong việc xây dựng lộ trình hướng đến tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn 2026-2030, thời gian đến Sở VHTTDL sẽ tham mưu UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển du lịch bền vững giai đoạn 2026 - 2030	- Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp - Luật Du lịch năm 2017; (điểm 1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương; cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương. (điểm 2) Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. - Điểm a, b, mục 1-II Giải pháp thực hiện quy hoạch: Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.	Theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Cụ thể hóa và triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
15	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức chi Giải thưởng Văn học - Nghệ thuật Phạm Văn Đồng	- Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; - Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 - 2025, tại điểm b, khoản 4 Điều 2 về nhiệm vụ của UBND tỉnh: “Chú động hỗ trợ ngân sách địa phương hỗ trợ việc thực hiện, triển khai các nhiệm vụ của Chương trình ở địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện”. - Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.	Theo điểm c, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp)	Qua 08 năm với 02 kỳ tổ chức tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận 636 tác phẩm, xét tặng 86 tác phẩm xuất sắc ở 09 lĩnh vực. Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phạm Văn Đồng đã trở thành giải thưởng uy tín trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật của tỉnh Quảng Ngãi. Giải thưởng đã tôn vinh hơn 86 tác phẩm của gần 600 tác gia, thuộc các lĩnh vực Văn học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Nghiên cứu - Lý luận - Phê bình, Điện ảnh, Sân khấu - Biểu diễn, Kiến trúc. Qua tham khảo, nhiều địa phương trong cả nước đã ban hành Nghị quyết (hoặc Quyết định) về mức chi giải thưởng Văn học Nghệ thuật cấp tỉnh với mức chi khác nhau. Để có căn cứ chặt chẽ hơn trong công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phạm Văn Đồng - một Giải thưởng đã được duy trì tốt từ trước đến nay, tỉnh cần ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh nhằm tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ, tạo nền tảng quan trọng để hoạt động văn học nghệ thuật nói chung và Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phạm Văn Đồng nói riêng được triển khai ngày càng hiệu quả, đi vào cuộc sống. Một số quy định trong Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học nghệ thuật Phạm Văn Đồng (Ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) đến nay không còn phù hợp, cần được nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở để xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
16	Nghị quyết về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030	- Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp - Luật Du lịch năm 2017: (điểm 1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương; cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương. (điểm 2) Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. - Điểm 4.2.1.3. Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ, các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, giá trị gia tăng cao; phát triển du lịch tại mục II. Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030	Theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Tinh thần ban hành của tỉnh Quảng Ngãi kết nối với hơn 40 dân tộc anh em cùng sinh sống. Người Kinh chiếm tỷ lệ lớn và tập trung chủ yếu tại các vùng đô thị, đồng bằng, ven biển. Các dân tộc thiểu số như H'ré, Co, Ca Dong, Xơ Đăng, Ba Na, Giẻ Triêng, B'rah, Rơ Măm... sinh sống tập trung ở vùng cao nguyên và trung du phía Tây. Cơ cấu dân tộc đa dạng tạo nên bản sắc văn hóa phong phú, đồng thời đặt ra yêu cầu về chính sách phát triển phù hợp với từng nhóm dân cư, từng khu vực đặc thù. Năm trong “Không gian văn hóa công điền” đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, tài nguyên du lịch nhân văn của tỉnh có giá trị cao gắn liền với sự đa dạng của sắc tộc với những giá trị độc đáo về kiến trúc, mỹ thuật, âm nhạc, văn hóa, lễ hội... thể hiện đời sống, sinh hoạt văn hóa và phong tục tập quán của các cộng đồng dân cư địa phương,... tạo thành những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, thời gian qua việc đầu tư du lịch tại tỉnh Quảng Ngãi phát triển với tốc độ chậm, sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, chưa có sản phẩm đặc trưng, hấp dẫn, có tính cạnh tranh cao của địa phương trong việc tham gia phát triển du lịch gắn với văn hóa cộng đồng tại các làng đồng bào truyền thống. Nguyên nhân là địa phương chưa xây dựng được chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng để thu hút các tổ chức, cá nhân và người dân tham gia đầu tư phát triển mô hình du lịch trên. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Luật Du lịch năm 2017 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; có chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; hỗ trợ trực tiếp sản phẩm du lịch cộng đồng” và tại điểm a khoản 2 Điều 75 Luật Du lịch 2017 có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp: “Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng”. Vi vậy, việc ban hành “Nghị quyết về hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030” là hết sức cần thiết nhằm bảo tồn văn hóa truyền thống, giúp người dân phát triển dịch vụ du lịch, góp phần nâng cao chất lượng và tính hấp dẫn của chương trình du lịch hiện có, nâng cao đời sống, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương. * Tỉnh Lào Cai: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 9/4/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 – 2025; * Tỉnh Đắk Lắk: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 21/08/2021 quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tại các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Nghị quyết về phát triển đặc khu Lý Sơn thành Trung tâm Du lịch biển đảo	Điều 75. Trách nhiệm quản lý nhà nước về du lịch của Ủy ban nhân dân các cấp - Luật Du lịch năm 2017: (điểm 1) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quản lý nhà nước về du lịch tại địa phương; cụ thể hóa chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển du lịch phù hợp với thực tế tại địa phương. (điểm 2) Ủy ban nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây: a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư để khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. - Điểm 3, mục III Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Điểm 4, mục II Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26; - Điểm a, b, mục 1-II Giải pháp thực hiện quy hoạch: Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; - Điểm 5.1: 05 nhiệm vụ trọng tâm, mục 5 (Các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030	Theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Đặc khu Lý Sơn là khu vực có tiềm năng phát triển du lịch biển đảo hàng đầu với tài nguyên đa dạng, giàu bản sắc. Trong đó, đặc sắc phải kể đến là địa chất, địa mạo độc đáo với 5 miệng núi lửa, cảnh quan thiên nhiên và hệ sinh thái biển đảo hấp dẫn, trong lành, hệ thống di tích phong phú và mối liên hệ đặc biệt với quần đảo Hoàng Sa... Bên cạnh những nhiệm vụ quan trọng về an ninh quốc phòng, Lý Sơn đã được các cấp ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm thúc đẩy phát triển du lịch: Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26; trong đó xác định xây dựng Lý Sơn trở thành trung tâm du lịch biển đảo là nhiệm vụ thực hiện phát triển vùng trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước. Hiện nay, Lý Sơn được đánh giá là điểm đến ưa thích nhất tại Quảng Ngãi, khách du lịch đến Lý Sơn chiếm 12,5% tổng lượt khách toàn tỉnh (năm 2024). Tuy nhiên, hiệu quả phát triển du lịch của Lý Sơn còn nhiều hạn chế: Sản phẩm, dịch vụ du lịch còn đơn điệu và chất lượng chưa cao, hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật ngành yếu kém, chưa thu hút được khách du lịch ở các thị trường xa trên cả nước và thị trường quốc tế... Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 có đề ra giải pháp: Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa đầu tư tạo môi trường thông thoáng, ổn định để thu hút đầu tư phát triển du lịch, nhất là về du lịch cộng đồng ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống cơ sở vật chất đồng bộ, chất lượng tại các trung tâm du lịch, Khu du lịch quốc gia và các khu vực có tiềm năng để hình thành các điểm đến đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục 12 hồi di tích, thắng cảnh, bảo tồn và phục dựng các lễ hội, sinh hoạt văn hóa dân gian, các làng nghề phục vụ phát triển du lịch. Để thực hiện hiệu quả những định hướng, mục tiêu trở thành trung tâm du lịch biển-đảo của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Lý Sơn cần có chiến lược phát triển du lịch toàn diện và lâu dài. Do đó, việc ban hành Nghị quyết về Phát triển đặc khu Lý Sơn thành trung tâm du lịch biển đảo đến là rất cần thiết, làm tiền đề cho hoạch định các kế hoạch, định hướng phát triển, thu hút đầu tư xây dựng hiệu quả, phù hợp với bối cảnh phát triển và tình hình kinh tế, xã hội của đặc khu Lý Sơn trong thời gian tới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Nghị quyết về quy định chi tiêu tài chính tổ chức các giải thi đấu thể thao tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 1, điều 7 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao: “1. Khi giá cả thực tế tăng: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quy định các mức chi cụ thể đối với các giải thi đấu thể thao do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi cụ thể đối với giải thi đấu thể thao do cơ quan, đơn vị thuộc địa phương tổ chức hàng năm cho phù hợp nhưng không vượt quá 20% mức chi tối đa quy định tại Thông tư này và phải tự sắp xếp trong phạm vi nguồn kinh phí thường xuyên trong dự toán được giao đầu năm để thực hiện”	Theo điểm a, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Đề xuất đối tượng áp dụng và mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau: Ban chi đạo, BTC, Trưởng, Phó các Tiểu ban: 80.000 đồng/người/ngày. - Thành viên Tiểu ban 60.000 đồng/người/ngày. + Giám sát, trọng tài: 60.000 đồng/người/buổi. + Thư ký: 50.000 đồng/người/buổi. + Chi phục vụ: 45.000 đ/người/buổi. - Bồi dưỡng đối tượng tham gia đồng diễn, diễu hành, xếp hình, xếp chữ: + Người tập: Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi.Tổng duyệt (tối đa 02 buổi): 40.000 đồng/người/buổi.Chính thức: 70.000 /người/buổi. Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II	Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 (dự kiến tổ chức vào tháng 12/2026)				
1	Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Nghị quyết Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai năm 2024	Điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Nghị quyết HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027	Kết luận của Tỉnh ủy về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2027	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
4	Nghị quyết HĐND tỉnh về giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2027	Khoản 7 Điều 60 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
5	Nghị quyết về Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2027	Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025	Điểm c khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
6	Nghị quyết Quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ngãi đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế, quốc gia và giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	-Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước - Điểm b, khoản 1, điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu	Theo điểm c, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Mức thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế. Huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu lập thành tích tại các đại hội, giải thi đấu thể thao quốc tế thì được thưởng thêm bằng 40% mức thưởng theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 8 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. Đề xuất Mức chi: HCV cấp quốc gia: 15.000.000, HCB cấp quốc gia: 9.000.000, HCD cấp quốc gia: 6.000.000 (Các mức thưởng nêu trên hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ))	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III	Kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2026-2031				
1	Nghị quyết giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Khoản 9 Điều 59 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bởi Điểm d Khoản 27 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15) Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
IV	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 01/2026)				
1	Nghị quyết Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum)	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13; - Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13; - Tại khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp
V	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 02/2026)				
1	Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Ngãi	- Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ dạy tiếng Việt cho con em người Việt Nam đang sinh sống, học tập tại các tỉnh Attapeu, Sekong và Champasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; - Căn cứ Bản Ghi nhớ giữa UBND tỉnh Quảng Ngãi nước CHXHCN Việt Nam và Chính quyền tỉnh Champasak nước CHDCND Lào giai đoạn 2021-2025; - Căn cứ Bản Ghi nhớ giữa UBND tỉnh Kon Tum nước CHXHCN Việt Nam và Chính quyền tỉnh Salavan, Attapu, Champasak, Sekong nước CHDCND Lào giai đoạn 2021-2025; - Căn cứ Bản Ghi nhớ giữa UBND tỉnh Kon Tum nước CHXHCN Việt Nam và 02 tỉnh Ratanakiri, Stung Treng Vương quốc Campuchia giai đoạn 2023-2028; - Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Champasak và một số địa phương của nước CHDCND Lào giai đoạn 2021-2025; - Căn cứ Công văn số 844/UBND-KGVX ngày 21/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Quảng Ngãi	Theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	- Căn cứ khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách (gọi tắt là Nghị định số 163 của Chính phủ) “3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương. - Công tác hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực giữa tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh nước CHDCND Lào, Vương quốc Campuchia đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp với số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao; góp phần hỗ trợ các tỉnh bạn xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trong tình hình mới. Đồng thời, góp phần tăng cường, thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa ba nước Việt Nam – Lào - Campuchia nói chung, giữa tỉnh Quảng Ngãi và các tỉnh của Lào, Campuchia nói riêng. - Ngày 19/3/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND Quy định một số chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào theo Chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và tỉnh Quảng Ngãi, đến nay, Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực và là cơ sở pháp lý hiệu quả để thực hiện các chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ). Trong khi đó, trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ) có học sinh, sinh viên Lào, Campuchia nhưng nhưng Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) không có quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên này.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Nghị quyết Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	Điểm a Khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
VI	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 03/2026)				
1	Nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Nghị quyết quy định về một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum)	Tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13	Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
3	Nghị quyết quy định mức chi cho đại biểu và phóng viên tham dự các cuộc họp báo, gặp mặt báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Khoản 24, Điều 43 của Nghị định 187 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật "1. Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế ở địa phương, tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật, gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân. Việc đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân. 2. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tự mình hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng ký xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật. Việc đăng ký xây dựng quyết định của Ủy ban nhân dân thực hiện theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân.".	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Căn cứ 02 Công văn số 914/UBND -VX ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh về việc chủ trương và kinh phí chi phục vụ các cuộc họp báo do UBND tỉnh tổ chức; Công văn số 578/UBND-VX ngày 05/02/2015 về chủ trương và kinh phí chi tặng quà các cơ quan, phóng viên báo chí nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm; Thời gian qua, việc thực hiện chi bồi dưỡng theo mức chi của 02 văn bản trên và theo Kế hoạch tổ chức đi thăm và gặp mặt báo chí hàng năm của UBND tỉnh là chưa phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách nhà nước, vì vậy đòi hỏi phải có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Nghị quyết Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Quảng Ngãi	- Điểm b, khoản 1, điều 9 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu. - Thông tư 86/2020/TT-BTC, ngày 26 tháng 10 năm 2020 Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao: tại Điều 6. Khoản 2: Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cần đổi của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành	Theo điểm a, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các Kết luận về việc tổ chức, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã); Nghị quyết quy định phạm vi điều chỉnh bao gồm các đội tuyển năng khiếu của các sở, ngành và đội tuyển cấp xã (do thực hiện mô hình chính quyền hai cấp, không còn cấp huyện). Theo đó, đội tuyển cấp xã được hưởng chế độ, chính sách tương đương đội tuyển cấp huyện trước đây. Đội tuyển xã được hưởng như cấp huyện: Cụ thể mức chi dự kiến như sau: * Đội tuyển, Đội trẻ: Mức chi thực hiện theo Thông tư 86 * Đội Năng khiếu, các Sở, ngành và cấp xã: Tập trung tập huấn 160.000 đ/ngày; Tập trung thi đấu :240.000đ/ngày (Mức chi này đang thực hiện đối với Đội Năng khiếu, đề xuất cấp Đội tuyển cấp xã hưởng mức chi bằng cấp huyện)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Khoản 1 Điều 21 Luật số 95/2015//QH13; - Khoản 6 Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2016 - Thay thế Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ngãi (cũ); và bãi bỏ Mục II Phần B Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ).	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Xây dựng
6	Về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi	Khoản 2 Điều 15 và khoản 4 Điều 48 Nghị định số 147/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương quy định: Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, UBND cấp tỉnh rà soát, báo cáo HĐND tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương	Nghị quyết của HĐND tỉnh theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh
7	Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định theo điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật		Thanh tra tỉnh
VII Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 4/2026)					
1	Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 17/2024 ngày 18/6/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và nội dung tại Phần E, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum)	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Tại điểm d khoản 3 Điều 1 Thông tư 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp
2	Nghị quyết quy định mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 74/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum)	- Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14; - Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
3	Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	-Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025; - Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; - Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;	Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
VIII Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 5/2026)					
1	Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập; mức hỗ trợ đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi	- Quyết định số 2270/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Chính phủ phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp giai đoạn 2025–2035, định hướng đến năm 2045”. - Ban hành Nghị quyết mới để áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) thay thế: Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, dân lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 69/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum về Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên và cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)	Theo điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật		Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”; - an hành Nghị quyết áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới) thay thế Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ), Nghị quyết số 97/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Theo điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật		Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ))	- Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của BCT, BBT về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Luật Ban hành văn bản PPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; - Tại điểm khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
4	Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum)	- Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15; - Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; - Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15		Sở Tư pháp
5	Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)	- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15; - Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025, Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025; - Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý Nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.	Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15.		Sở Tư pháp
6	Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022;	Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
7	Quy định mức chi Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho các hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;	Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
8	Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến.	Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
9	Quy định mức chi xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 14/6/2025	Phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
10	Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; - Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; - Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;	Phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Khoa học và Công nghệ
IX	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 6/2026)				
1	Nghị quyết thông qua mức tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất xây dựng công trình ngầm, mức tỷ lệ (%) thu đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Việc sắp nhập đơn vị hành chính cấp xã, bỏ cấp huyện, sắp nhập tỉnh và hiện nay tỉnh đang xây dựng bảng giá đất mới để áp dụng kể từ ngày 01/01/2026 có ảnh hưởng đến việc áp dụng tỷ lệ (%) để tính đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh, nên việc xây dựng, ban hành Nghị quyết mới là cần thiết, để việc áp dụng trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất và hiệu quả	NQ của HĐND tỉnh quy định theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản PPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính

STT	Tên nghị quyết	Căn cứ ban hành nghị quyết	Ng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm a, điểm b, điểm c hay điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Trường hợp ban hành nghị quyết theo cơ chế, chính sách đặc thù, đề nghị làm rõ sự cần thiết, cơ sở đề xuất ban hành	Đơn vị đăng ký
2	Ng nghị quyết phân cấp thẩm quyền cho HĐND cấp xã quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) trong giai đoạn 2026-2030 tại địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Điểm a khoản 1 Điều 59 Dự thảo nghị định của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	NQ của HĐND tỉnh quy định theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính
3	Ng nghị quyết về việc Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025	Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025	Điểm c khoản 1 Điều 21		Sở Tài chính
4	Ng nghị quyết thay thế Ng nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	-Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; - Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc Hội ban hành văn bản quy phạm pháp; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Ng nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; - Ng nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; - Ng nghị quyết số 1677/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi; - Ng nghị quyết số 118/2025/ND-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia	Ng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15	Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) ban hành Ng nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 để áp dụng thực hiện. Hiện nay, thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có nội dung kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện kể từ 01 tháng 7 năm 2025. Đồng thời, một số văn bản dẫn chiếu việc xây dựng Ng nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (ví dụ như: Ng nghị định số 61/2018/ND-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được thay thế bởi Ng nghị định số 118/2025/ND-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. Theo đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã sẽ thực hiện nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, không còn Bộ phận Một cửa cấp huyện...). Do đó, để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, việc ban hành Ng nghị quyết thay thế Ng nghị quyết 35/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật	Văn phòng UBND tỉnh
5	Ng nghị quyết thay thế Ng nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025; - Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc Hội ban hành văn bản quy phạm pháp; Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; - Ng nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; - Ng nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. - Ng nghị quyết số 1677/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi; - Ng nghị định số 118/2025/ND-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính	Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; khoản 2 Điều 04 Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Ng nghị quyết để quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh cụ thể, phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính		Văn phòng UBND tỉnh
X	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 9/2026)				
1	Ng nghị quyết thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quang Ngãi	Khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, điểm b khoản 5 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025	Điểm a Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Điểm d khoản 7 Điều 4 Ng nghị định số 35/2023/ND-CP (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Ng nghị định số 11/2013/ND-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị) của Chính phủ.	Theo điểm b khoản 11 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15)		Sở Xây dựng
XI	Kỳ họp chuyên đề (Trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chậm nhất vào tháng 11/2026)				
1	Ng nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026	Khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (được sửa đổi bởi Khoản 32 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15) Trước ngày 15/12 theo dự thảo Ng nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Ng nghị định số 85/2025/ND-CP 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công	Ng nghị quyết của HĐND tỉnh quy định theo điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15		Sở Tài chính